TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Đông, ngày 13 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Trần Minh H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: **Nguyễn Xuân N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh H và chị Nguyễn Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh H và chị Nguyễn Xuân N.

- Về nuôi con: Chị Nguyễn Xuân N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thế H, sinh ngày 15/4/2011 và Trần Nguyễn Xuân V, sinh ngày 20/10/2014. Anh Trần Minh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung

2.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/con). Thời gian thực hiện cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được. Anh Trần Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Xuân N cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Trần Minh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Minh H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 45604 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCĐ;
- CCTHADS huyện GCĐ;
- UBND xã Tân Đông, huyện GCĐ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng